TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **93**/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 15 tháng 8 năm 2017.
"V/v: Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Thái Hà.
Các Hội thẩm nhân dân**:**
Ông Nguyễn Văn Chuyết
Ông Phạm Hồng Thái
Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngát - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2017/TLST - HNGĐ ngày 06/7/2017 về việc xin ly hôn.
Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 11/8/2017 giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Anh Hoàng Đại N – Sinh năm: 1991.
Địa chỉ: Xóm 2, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.
Bị đơn: Chị Vũ Thị N – Sinh năm 1995.
Địa chỉ: Xóm 2, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.
Tại phiên tòa: Anh N, chị N có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn là anh Hoàng Đại N trình bày:

Anh và chị Vũ Thị N kết hôn vào ngày 11/02/2014 có được đăng ký tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau cưới vợ chồng chung sống bình thường, đến năm tháng 8/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là chị nghi ngờ anh có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng thường cãi chửi nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn chị N đã tự bỏ về bố mẹ đẻ ở mặc dù đã được gia đình anh khuyên bảo nhưng chị N vẫn cố tình bỏ đi và để lại con chung anh nuôi từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị N không còn, không thể đoàn tụ được nữa nên đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Quốc V - Sinh ngày 13/5/2014 hiện đang ở với anh từ khi chị N bỏ đi. Khi ly hôn, anh đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, công sức đóng góp, khoản nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn là chị Vũ Thị N trình bày:

Thời gian kết hôn đúng như anh N trình bày ở trên. Quá trình chung sống cũng đã xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh có ngoại tình và thường xuyên sinh sự đánh đập xúc phạm chị, có lần anh đánh chị phải đi viện điều trị cũng từ đó vợ chồng không có tình cảm gì, khi con chung được 13 tháng thì anh đã tìm cách tách mẹ con chị ra, vì vậy chị đã phải về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh N có đơn xin ly hôn thì chị cũng đồng ý vì vợ chồng đã sống ly thân từ lâu nên tình cảm không còn, không thể đoàn tụ được với nhau.

Về con chung, về tài sản, công sức đóng góp, khoản nợ: Cũng đúng như anh N khai trên. Nguyện vọng của chị được nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa:

Anh N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không trình bày bổ sung gì thêm.

Chị N nhất trí ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con và không trình bày bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Hoàng Đại N và chị Vũ Thị N kết hôn với nhau ngày 11 tháng 02 năm 2014 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 8/2015 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng nghi ngờ lẫn nhau nên vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nữa nên làm đơn xin ly hôn.

Xét thực tế cuộc hôn nhân giữa anh N và chị N thì thấy rằng: Anh N và chị N đã sống ly thân, nên cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị N đã thực sự tan vỡ, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc anh N có yêu cầu ly hôn và chị N cũng nhất trí ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Quốc V - Sinh ngày 13/5/2014.

Xét yêu cầu nuôi con chung của các đương sự HĐXX thấy: Khi vợ chồng mâu thuẫn chị N về bố mẹ đẻ ở để con chung ở cùng anh N. Anh N có đơn trình bày và có xác nhận của hiệu trưởng trường mầm non A xã T nơi anh đang sống cùng chung với bố mẹ anh. Và anh có đơn trình bày xác nhận của công ty may Sông Hồng là nơi anh đang làm công nhân ở đó có thu nhập ổn định với mức lương từ 6 - 7 triệu/tháng, đủ để đảm bảo cho việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung, anh N khẳng định sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung, và cũng không có bất cứ yêu cầu gì về cấp dưỡng đối với chị N.

Tại phiên tòa, chị N trình bày hiện tại đang là công nhân của Công ty Samsung Việt Nam tại Bắc Ninh, hiện tại chưa có chỗ ở ổn định, đang ở nhờ nhà

chị gái, trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng không xuất trình chứng cứ chứng minh có thu thập cuộc sống ổn định. Mặt khác, hiện tại con chung của vợ chồng đang ở cùng anh N từ khi vợ chồng sống ly thân tới nay, để đảm bảo ổn định cho việc chăm sóc giáo dục con chung cần giao cho anh N có trách nhiệm nuôi dưỡng giáo dục con chung của vợ chồng. Việc anh N không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên chấp nhận.

Về tài sản, công sức đóng góp, khoản nợ: Vợ chồng đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng không thể hiện anh N, chị N có tài sản, khoản nợ chung nên không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử ly hôn giữa anh Hoàng Đại N và chị Vũ Thị N.

2. Con chung: Giao cho anh Hoàng Đại N có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Hoàng Quốc V - Sinh ngày 13/5/2014. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Hoàng Đại N về việc không yêu cầu chị Vũ Thị N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Vũ Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Án phí: Anh Hoàng Đại N phải nộp 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền anh N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000962 ngày 06/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Anh N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hoàng Đại N và chị Vũ Thị N có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T, huyện T;
- UBND xã T, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Chu Thái Hà